TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Lê Viết Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Hòa P, xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thứ và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Phan Q, sinh năm 1982; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Nhân thân: Nhỏ ở với gia đình và đi học đến lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà, lập gia đình và sinh sống cùng chồng con tại địa phương, cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Võ N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Hòa P, xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Hòa P, xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

2. Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Hòa P, xã T, thị

xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2022, Nguyễn Thị Thanh T đi bộ sang nhà anh Võ N, sinh năm 1990, trú tại thôn Hòa P, xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế để chơi (nhà T gần nhà anh N). Tại đây, T phát hiện có 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A57, màu đen, ốp lưng màu trắng, của anh N đang để trên tủ quần áo; lợi dụng lúc không có người, T đến lấy trộm điện thoại trên rồi đưa về cất giấu tại nhà của mình. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày anh N phát hiện bị mất điện thoại nói trên nên đã trình báo với Cơ quan công an. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu đen, ốp lưng màu trắng, điện thoại không có sim, số IMEI: 862173069072553. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Võ N.

Tại Bản kết luận định giá số: 74 ngày 28/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã HT, kết luận: điện thoại và ốp lưng điện thoại nói trên; có tổng giá trị là 4.275.500 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy lăm nghìn năm trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL61).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHTh ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Võ N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2022, tại thôn Hòa P, xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Võ N, 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A57, màu đen, ốp lưng màu trắng, trị giá: 4.275.500 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy lăm nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần xử lý nghiêm để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có nhân thân tốt. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 04 con nhỏ, bị cáo

lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất nhất thời, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Toà án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã HT;
- Công an thị xã HT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND xã T, thị xã HT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Phương Thảo